

TRANH CHẤP VỀ QUẦN ĐẢO HOÀNG SA

21-10-2005

Tác giả: **Frank Ching**

(Nguyên tác là bài "Paracels Islands Dispute" đăng trên Báo Kinh Tế Viễn Đông, Far Eastern Economic Review, ngày 10/03/1994). Người dịch: Trúc Lê.

1. ĐÁNH GIÁ LẠI NAM VIỆT NAM:

Hiếm có chính phủ lại sẵn sàng thừa nhận những sai lầm đã phạm ngay cả khi các chính sách của họ đã cho thấy hết sức rõ ràng các sai lầm đó. Lấy thí dụ Việt Nam.

Mặc dầu hiện nay nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã từ bỏ chủ nghĩa xã hội trên mọi mặt ngoại trừ bảng hiệu, Việt Nam vẫn rất ngần ngại thừa nhận điều này. Họ đã theo chính sách kinh tế thị trường nhưng lại nói khác đi.

Trong những năm chiến tranh, họ đã đánh nhau chống lại người Mỹ và Miền Nam Việt Nam nhân danh chủ nghĩa xã hội và họ đã nhận được sự viện trợ của toàn thể giới cộng sản, đặc biệt là Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa (Mát-Cơ-Va). Những trận đánh này gây ra không biết bao máu xương và đổ vỡ cho quê hương họ, một cái giá rất lớn mà nhân dân Việt Nam hiện nay vẫn còn phải trả khi họ đang cố sức đặt vấn đề phát triển kinh tế lên trên ý thức hệ chính trị. Bởi vì chính ý thức hệ chính trị này trong quá khứ đã dẫn Hà Nội đi theo những chính sách mà hiện nay nếu nhìn lại sẽ thấy là không phải khôn ngoan nhất. Và những uốn éo ý thức hệ này đã gây ra nhiều hậu quả tai hại hơn là chỉ gây cho họ bối rối khi phải đu giầy giữa hai đồng minh cộng sản chính yếu là Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh. Nó cũng làm cho họ đôi khi tỏ ra mù quáng hơn là đối thủ của họ ở Sài Gòn, khi chính phủ Miền Nam Việt Nam có lập trường nguyên tắc hơn.

Trong những ngày này, Hà Nội rất thích phản đối các chính sách của Miền Nam Việt Nam và lên án Miền Nam là tay sai của Mỹ và bán rẻ quyền lợi của nhân dân Việt Nam. Ngày nay, 20 năm sau, thật là rõ ràng để thấy sự thật là đã có nhiều lúc chính quyền Sài Gòn đã tranh đấu cho quyền lợi Việt Nam mạnh liệt hơn chính quyền Hà Nội rất nhiều.

Một trường hợp chứng tỏ điều này là sự tranh chấp trên quần đảo Hoàng Sa ở Biển Đông. Hoàng Sa, cũng như Trường Sa ở xa hơn về phía Nam, được cả Trung Quốc lẫn Việt Nam tuyên bố chủ quyền. Nhưng khi Hà Nội nhận viện trợ của Bắc Kinh, họ đã câm miệng và lơ luôn việc tuyên bố chủ quyền về Hoàng Sa trước đây. Quần đảo này đã bị Trung Quốc chiếm đóng sau một trận hải chiến vào tháng giêng năm 1974 trong đó Trung Quốc đã đánh thắng những người lính Nam Việt Nam đang bảo vệ quần đảo. Từ đó đến nay quần đảo này đã thuộc quyền kiểm soát của Trung Quốc.

Sau khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt, đã có sự hục hặc giữa Bắc Kinh và Hà Nội, và chính quyền Hà Nội – gần đây tái thống nhất với Miền Nam – đã tái khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa. Mặc dầu có nhiều cuộc thương thuyết cấp cao giữ hai nước, cuộc tranh chấp này vẫn chưa được giải quyết. Chuyên viên của cả hai phía được hy vọng sẽ gặp nhau một ngày gần đây để thảo luận những vấn đề đặc biệt, nhưng không có mấy hy vọng là thỏa thuận toàn diện sẽ thành hình. Thật vậy, một nhân viên của Việt Nam đã thú nhận rằng vấn đề này có lẽ sẽ phải để cho các thế hệ tương lai giải quyết.

Dù tôi không có ý đưa ra thiên kiến bên vực bên nào trong hai bên đang tranh chấp, thực quá hiển nhiên là lập trường của Việt Nam đã bị suy yếu nhiều do sự im lặng của Hà Nội khi lính hải quân Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa. Sự thất bại của Hà Nội khi đã không lên tiếng chống lại hành động xâm phạm (Hoàng Sa) của quân ngoại quốc lúc đó hiện nay đã thường được đem ra dùng để phản bác Việt Nam mỗi khi vấn đề Hoàng Sa được đề cập tới.

Ngày nay các nhân viên chính quyền Việt Nam giải thích sự im lặng ngày đó bằng cách nói rằng dạo đó họ lệ thuộc vào viện trợ Trung Quốc trong cuộc chiến chống Mỹ là kẻ thù chính của họ. Do đó, thực là hết sức oái oăm khi thấy tình bằng hữu giữa Hà Nội và Bắc Kinh đã chấm dứt ngay tức thì khi cuộc chiến tranh chấm dứt.

Cộng thêm vào sự oái oăm này là những sự xâm mình uốn éo mới mà Hà Nội phải cố thực hiện để tuyên bố chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa. Bởi vì trong quá khứ họ đã im lặng, nên ngày nay Hà Nội đã bị bắt buộc phải dựa vào những lời tuyên bố của Sài Gòn chứ không phải những lời tuyên bố của chính họ từ những thập niên 1950 tới 1970 – và như vậy trong thực tế, họ đã thừa nhận tính hợp pháp của chính quyền Nam Việt Nam. Ngay từ năm 1956 chính quyền Sài Gòn đã công bố một bản tuyên cáo tái khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Trường Sa (ghi chú của dịch giả: Đây có lẽ là sai sót của tác giả, đúng ra phải viết là Hoàng Sa).

Sài Gòn cũng đã công bố những nghị định đặt các cơ quan hành chính cho quần đảo Hoàng Sa. Cho đến ngày họ bị thất trận trước lực lượng Trung Quốc vào năm 1974 (chỉ vài tháng trước khi Nam Việt Nam bị thua trận trước cuộc tấn công mạnh mẽ của Miền Bắc), chính quyền Sài Gòn vẫn luôn luôn tiếp tục khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa.

Trong vài năm qua, Indonesia đã bảo trợ cho những cuộc thảo luận phi chính phủ về Biển Đông. Trong các cuộc thảo luận định kỳ đó, những đại diện Việt Nam đã bị bối rối mỗi khi họ bị chất vấn về sự im lặng trước đây khi Trung Quốc thôn tính vùng biển mà hiện nay Việt Nam tuyên bố là một mảng lãnh hải của họ. Họ nói : “Trong thời gian đó đã hiện hữu một tình trạng chính trị và xã hội phức tạp ở Việt Nam cũng như trên thế giới, nhân vào đây Trung Quốc đã lợi dụng thời cơ để từng bước dùng vũ lực chiếm giữ quần đảo Hoàng Sa. Và Trung Quốc đã bao vây và chiếm trọn Hoàng Sa vào tháng giêng năm 1974”.

Với những thuận lợi nhờ sự soi sáng của các kiến thức lịch sử thu thập được trong hai thập niên vừa qua, có lẽ hiện nay ta có thể đánh giá đúng đắn những hành động của nền hành chính của Nam Việt Nam bằng những con mắt trầm tĩnh hơn. Vì lợi ích hàn gắn vết thương chiến tranh, nếu không muốn nói là vì các lợi ích khác to lớn hơn, có lẽ hiện nay Hà Nội cần phải tỏ ra khôn ngoan hơn để tái phẩm định các hồ sơ của Nam Việt Nam và ghi nhận các công lao mà họ xứng đáng được ghi nhận. Và sự bảo vệ ngoan cường của chính quyền Sài Gòn khi dứt khoát tuyên bố khẳng định chủ quyền Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa trong khi Hà Nội đang bận rộn ve vãn để được Trung Quốc ban ân là những hành động nổi bật mà Hà Nội cần phải thừa nhận.

Vị chủ tịch quá cố Hồ Chí Minh trước đây có lần được hỏi là liệu ông thân Liên Xô hay thân Trung Quốc. Ông đã trả lời rằng ông thân Việt Nam. Nay chính là lúc Hà Nội phải công nhận rằng đã có những lúc mà chính quyền Sài Gòn đã thân Việt Nam hơn chính quyền Miền Bắc.

2. NGUỒN GỐC CỦA CÁC TUYÊN BỐ CHỦ QUYỀN TRÊN QUẦN ĐẢO NÓI TRÊN:

Chuyện gì đã xảy ra khi quân đội và cán bộ của Hồ và Mao giành được quyền ở Bắc Việt Nam.

Bán đứng các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa:

Sự xác lập chủ quyền của Việt Nam trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là dựa vào những tài liệu cổ và đặc biệt là quyển “Phủ Biên Tạp Lục” của Lê Quý Đôn. Việt Nam gọi các quần đảo này là Hoàng Sa (Paracels) và Trường Sa (Spratleys). Trung Quốc gọi chúng là Tây Sa (Xisha) và Nam Sa (Nansha). Việt Nam đụng độ với Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc ở Hoàng Sa vào ngày 19/01/1974 trong đó một chiến thuyền lớn của Hải Quân Nam Việt Nam bị chìm và 40 người Việt bị bắt làm tù binh. Vào tháng 3 năm 1988, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc tấn công Trường Sa và đánh chìm 3 thuyền Việt; 72 người bị giết và 9 người bị bắt làm tù binh. Vào ngày 25/02/1992 Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc tuyên bố các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là của họ.

Lý do chính mà Trung Quốc đã làm chuyện này đã được biết trước đây như là một phần của chương trình “Không Gian Sinh Tồn” của họ bởi vì các tài nguyên ở hai vùng Mãn Châu và Tân Cương sẽ sớm bị cạn sạch. Để thực hiện điều này, Trung Quốc đã bắt đầu với phần dễ nhất – đó là những gì Cộng Sản Việt Nam đã hứa hẹn với họ trước đây. Nghĩa là Trung Quốc đã dựa vào một mật ước trong quá khứ. Trên bản tin của hãng thông tấn Reuter ngày 30/12/93, Cộng Sản Việt Nam đã phủ nhận mật ước này nhưng không đưa ra bất cứ giải thích nào là tại sao không có mật ước đó. Lê Đức Anh đã viếng thăm Trung Quốc và đã trì hoãn giải quyết sự tranh chấp đã kéo dài 50 năm này. Liệu Trung Quốc có chịu đựng nổi sự vô ơn và lời hứa cũ này chăng ?

3. CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐÃ BÁN ĐỨNG CÁC QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA, NHƯNG NAY LẠI MUỐN NÓI KHÔNG:

Theo như đã viết trong bài "Chủ Quyền Bất Khả Tranh Chấp Của Trung Quốc Trên Các Quần Đảo Tây Sa Và Nam Sa" của Bộ Ngoại Giao Trung Quốc (Beijing Review, 18 tháng 2, 1980) thì trong quá khứ Hà Nội đã "giải quyết" vấn đề này với Trung Quốc. Họ (Bộ Ngoại Giao Trung Quốc) chủ yếu là đã tuyên bố như sau:

- Vào tháng 6 năm 1956, 2 năm sau khi chính quyền Hồ Chí Minh được thành lập ở Hà Nội, Thứ Trưởng Ngoại Giao Ung Văn Khiêm đã nói với Li Zhimin, Tùy Viên tại Bắc Việt Nam, là "theo các số liệu (dữ kiện) của Việt Nam thì các quần đảo Xisha (Tây Sa = Hoàng Sa = Paracels) và Nansha (Nam Sa = Trường Sa = Spratleys) theo lịch sử là lãnh hải của Trung Quốc".
- Vào ngày 4 tháng 9 năm 1958, chính phủ Trung Quốc ra tuyên bố về bề rộng của lãnh hải Trung Quốc là 12 hải lý và áp dụng cho tất cả các lãnh thổ của CHND Trung Quốc, "kể cả...quần đảo Dongsha, quần đảo Xisha, quần đảo Zhungsha, quần đảo Nansha,...". Mười ngày sau, Phạm Văn Đồng, trong một công hàm gửi Thủ Tướng Chu Ân Lai, viết rằng "chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa thừa nhận và ủng hộ tuyên bố của chính phủ nước CHND Trung Quốc về lãnh hải ngày 4/9/1958".

Sau đây là công hàm ngày 14/9/1958 của Phạm Văn Đồng gửi Chu Ân Lai để ủng hộ tuyên bố của Trung Quốc:

THỦ TƯỚNG PHỤ NƯỚC VIỆT-NAM DÂN-CHỦ CỘNG-HÒA

Thư Đồng chí Tổng lý,

Chúng tôi xin trân trọng báo tin để Đồng chí Tổng lý rõ:

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung-quốc.

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng Hòa tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung-quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa trên mặt bể.

Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng./.

Hà-nội, ngày 14 tháng 9 năm 1958

Phạm Văn Đồng

Thủ tướng Chính phủ

Nước Việt-nam Dân chủ Cộng hòa

Một điều nữa cần lưu ý là CHND Trung Quốc chỉ khép cửa và răn đe dọa nạt đối với những tuyên bố chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam mà thôi, nhưng lại mở cửa (và hứa hẹn sẽ thương lượng) đối với các tuyên bố chủ quyền lãnh thổ của các nước khác. Thật là hết sức rõ ràng là ông Hồ Chí Minh, qua ông Phạm Văn Đồng, đã hiến dâng cho CHND Trung Quốc một "chiếc bánh lớn" chỉ vì vào thời gian đó ông Hồ Chí Minh đang sửa soạn xâm lăng Nam Việt Nam. Ông Hồ rất cần những viện trợ to lớn và do đó đã nhắm mắt chấp nhận mọi điều kiện của Bắc Kinh. Thật quá dễ cho ông ấy để "bán trên giấy tờ" hai quần đảo lúc đó vẫn còn thuộc vào Nam Việt Nam.

Cũng chính vì điều đó mà cộng sản Việt Nam đã phải chờ đến khi có một cuộc họp của Hiệp Hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) ở Manila để lợi dụng cơ hội này như một chiếc phao an toàn để ký một văn thư kêu gọi các quốc gia này giúp Việt Nam để giải quyết "công bình" vấn đề này.

Về phía Trung Quốc thì sau khi chiếm các đảo của Việt Nam họ đã tỏ ra thân thiện với Malaysia và Philippin và nói rằng họ sẵn sàng để thương thuyết về những vùng biển đầy tài nguyên này với các nước đó, trong khi loại hẳn Việt Cộng qua một bên. Trung Quốc còn khẳng định là họ sẽ không chấp thuận để bất cứ nước ngoài nào khác can thiệp vào vấn đề này giữa họ và công sản Việt Nam.

Về sau, Phạm Văn Đồng đã lên tiếng chối bỏ các hành động sai trái của ông ta trên báo Kinh Tế Viễn Đông số ra ngày 16 tháng 3 năm 1979. Căn bản là ông ta nói rằng trước đây ông đã làm như vậy là vì lúc đó là trong "thời chiến". Sau đây là trích dẫn đoạn đó trên trang 11: "Theo ông Li (Thứ Trưởng Li

Xiannian của Trung Quốc), thì Trung Quốc sẵn sàng chia đôi Vịnh Bắc Bộ "mỗi bên một nửa" với Việt Nam, nhưng tại bàn hội nghị Hà Nội đã đòi vẽ đường biên giới phần biển thuộc quyền kiểm soát của Việt Nam gần đảo Hải Nam hơn. Ông Li cũng nói là vào năm 1956 (hoặc 1958 ?), Thủ Tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng đã ủng hộ tuyên bố của Trung Quốc về chủ quyền Trung Quốc trên các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, nhưng kể từ cuối năm 1975, Việt Nam đã chiếm giữ một phần của Trường Sa – Hoàng Sa thì đã thuộc quyền kiểm soát của Trung Quốc. Vào năm 1977, có tin tức nói rằng ông Đồng đã nói về lập trường năm 1956 của ông như sau: "Lúc đó là thời chiến và tôi phải nói như vậy".

Vì lòng hăng say gây ra cuộc chiến thảm họa cho cả hai miền Nam Bắc, và vì muốn đóng góp cho phong trào cộng sản quốc tế, ông Hồ Chí Minh đã hứa hẹn một cách thiếu danh dự để tạo cơ hội cho Trung Quốc giật được một mảng đất "tương lai" của Việt Nam, mặc dù ông ta cũng không biết chắc là liệu ông có thể nuốt được Nam Việt Nam hay không. Như ông Đồng đã nói "Lúc đó là thời chiến và tôi phải nói như vậy". Ai đã gây ra chiến tranh Việt Nam và đã sẵn sàng làm bất cứ điều gì để chiếm cho bằng được Nam Việt Nam, kể cả việc bán đứng đất đai của quốc gia ? Bán đứng đất đai trong thời chiến và khi cuộc chiến chấm dứt Phạm Văn Đồng đã phủ nhận bằng cách lếu láo đổ tội là do chiến tranh.

4. TRONG CUỐN "TRANH CHẤP LÃNH THỔ VIỆT-TRUNG" CỦA PAO-MIN CHANG TRÊN WASHINGTON PAPERS/ 118, DO DOUGLAS PIKE VIẾT LỜI GIỚI THIỆU, XUẤT BẢN BỞI TRUNG TÂM CHIẾN LƯỢC VÀ NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC GEORGE TOWN, WASHINGTON D.C.

Ngoài việc gằn gỏi về khoảng cách địa lý, cả hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, nằm ngoài khơi của bờ biển Nam Việt Nam, lúc đó vẫn còn thuộc chủ quyền tài phán của chế độ thù nghịch Sài Gòn. Hà Nội đơn giản là không ở vào vị thế có thể thách thức cả những tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc lẫn uy thế trên mặt biển của Hoa Kỳ vào lúc đó. Do đó, vào ngày 15 tháng 6 năm 1956, có tin tức ghi nhận là Thủ Tướng Phạm Văn Đồng đã tuyên bố là: "Trên quan điểm lịch sử thì các quần đảo này là lãnh thổ của Trung Quốc". (Beijing Review số ra ngày 30 tháng 3 năm 1979, trang 20 – xem thêm Far Eastern Economic Review số ra ngày 16 tháng 3, 1979, trang 11).

Vào tháng 9 năm 1958, khi Trung Quốc tuyên bố nói rộng phạm vi bề rộng chủ quyền lãnh hải của Trung Quốc lên 12 hải lý, và đặc biệt đã kê rõ là quyết định này áp dụng cho tất cả mọi lãnh thổ của Trung Quốc, bao gồm cả các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, thì Hà Nội đã mau mắn thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc trên hai quần đảo này. Phạm Văn Đồng, trong một công hàm gửi cho lãnh tụ Trung Quốc Chu Ân Lai ngày 14/9/1958 đã viết: "Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi nhận và ủng hộ tuyên bố của Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa về quyết định ngày 4/9/1958 liên hệ tới lãnh hải của Trung Quốc" (xem Beijing Review 25/8/1959, trang 25 - Sự hiện hữu của tuyên bố này và nội dung của nó đã được thừa nhận ở Việt Nam trong tài liệu BBC/FE, số 6189, ngày 9/8/1979, trang 1).

5. TẠI SAO ?

Tác giả Carlyle A. Thayer, trong bài "Điều Chỉnh Chiến Lược Của Việt Nam" đăng trong cuốn Trung Quốc Như Là Một Siêu Cường Ở Châu Á Và Thái Bình Dương (chủ bút Stuart Harris và Gary Klintworth, Nhà Xuất Bản Longman Cheshire, Melbourne, sẽ ra mắt năm 1994), đã viết như sau:

Khi theo đuổi các lợi ích quốc gia của mình Việt Nam đã có những hành động mà theo quan điểm của Trung Quốc thì đã tỏ ra khá khiêu khích chống đối họ. Chẳng hạn như trong suốt cuộc tranh đấu dài cho độc lập của họ Việt Nam đã chưa bao giờ công khai phản đối các tuyên bố của Trung Quốc về chủ quyền lãnh hải trên Biển Đông mà thực ra lại còn ủng hộ họ nữa. Thế mà sau khi thống nhất, Việt Nam đã lật ngược chủ trương. Vào năm 1975, Việt Nam đã chiếm giữ một số đảo trên quần đảo Trường Sa và sau đó đã khẳng định chủ quyền trên toàn bộ Biển Đông. Như Bộ Trưởng Ngoại Giao Nguyễn Mạnh Cầm đã thú nhận : "Tuyên bố trước đây của các nhà lãnh đạo nước tôi về các quần đảo Hoàng Sa (Paracel) và Trường Sa (Spratly) đã được đưa ra trong bối cảnh sau: Vào thời điểm đó, theo Hiệp Định Geneve về Đông Dương, vùng lãnh thổ từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam, kể cả hai quần đảo này, đã được đặt dưới quyền kiểm soát của nền hành chính Nam Việt Nam. Hơn nữa, Việt Nam lúc đó phải tập trung toàn lực cho mục tiêu cao nhất là chống lại cuộc chiến xâm lược của Mỹ để bảo toàn nền độc lập quốc gia. Nước tôi cần phải được sự ủng hộ của mọi bạn bè trên thế giới. Trong khi đó thì mối liên hệ Việt-Trung lại rất thăm thiết và

hai nước tin cậy lẫn nhau. Đối với Việt Nam thì Trung Quốc là nước đã có sự giúp đỡ vĩ đại và giá trị. Trong tình cảnh đó, và xuất phát từ các đòi hỏi khẩn cấp nêu trên, tuyên bố của các vị lãnh đạo của chúng tôi [ủng hộ tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa] là cần thiết bởi vì điều đó đã trực tiếp phục vụ cho cuộc chiến đấu của chúng tôi cho độc lập và tự do của tổ quốc. Nói cụ thể hơn, tuyên bố đó nhằm mục đích là thỏa mãn nhu cầu khẩn yếu lúc đó là ngăn cản đế quốc Mỹ sử dụng các quần đảo này để tấn công chúng tôi. Nó không hề có liên quan gì tới căn bản pháp lý và lịch sử về chủ quyền của Việt Nam trên các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa (Theo các ghi chú tại cuộc họp báo tại Hà Nội vào ngày 2/12/1992 do Thông Tấn Xã Việt Nam công bố vào ngày 3/12/1992).

Những tuyên bố này chứng tỏ là các điều Trung Quốc đã cáo buộc Việt Nam nói trên đây đều là sự thật. Những gì đã xảy ra ngày nay cho hai quần đảo này chỉ giản dị là hậu quả của sự giải quyết hung ác trong quá khứ của hai nước cộng sản anh em này. Không có ai trong cộng đồng thế giới lại muốn nhảy ra can thiệp vào cuộc tranh chấp giữa cộng sản Việt Nam và CHND Trung Quốc. Những thông điệp ngoại giao và những thừa nhận của các người cộng sản Việt Nam không thể hủy bỏ bởi một nước nhỏ bé như Việt Nam mà lại muốn chơi gác và lường gạt Trung Quốc. Ngoài ra, những người cộng sản Việt Nam cũng không thể xa lánh Trung Quốc trong khi họ đang chạy theo đuôi công cuộc "đổi mới" kiểu Tàu để tiến lên xã hội chủ nghĩa.

Frank Ching